

THÔNG BÁO

Về việc xét tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND thành phố Vũng Tàu năm học 2020-2021 (đợt 2)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy định thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-SNV ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND thành phố Vũng Tàu năm học 2020-2021 (đợt 2);

Thực hiện Kế hoạch số 1571 /KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của UBND thành phố Vũng Tàu xét tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND thành phố Vũng Tàu năm học 2020-2021 (đợt 2);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 382/TTr-PNV ngày 12 tháng 3 năm 2021.

UBND thành phố Vũng Tàu thông báo về việc xét tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND thành phố Vũng Tàu năm học 2020-2021 (đợt 2), cụ thể như sau:

1. Số lượng chỉ tiêu tuyển: 94 (chín mươi bốn) chỉ tiêu, cụ thể:

- Khối Mầm non: 33 chỉ tiêu (30 giáo viên, 03 nhân viên);
- Khối Tiểu học: 41 chỉ tiêu (38 giáo viên, 03 nhân viên);
- Khối Trung học cơ sở: 20 chỉ tiêu (15 giáo viên, 05 nhân viên).

(*Nhu cầu và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chi tiết như các Phụ lục kèm theo*).

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức:

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Điều 22 Luật Viên chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.
- Bị cấm tham dự xét tuyển theo quyết định của UBND thành phố Vũng Tàu do có hành vi gian lận trong dự tuyển trong đợt tuyển dụng năm học 2019-2020.

3. Yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

3.1 Đối với giáo viên

3.1.1 Giáo viên mầm non: (*Giáo viên mầm non hạng III – Mã số: V.07.02.26, theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*): có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

3.1.2 Giáo viên tiểu học: (Giáo viên tiểu học hạng III – Mã số: V.07.03.29, theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo): có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3.1.3 Giáo viên trung học cơ sở: (Giáo viên trung học cơ sở hạng III – Mã số: V.07.04.32, theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo): có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3.2 Đối với nhân viên

3.2.1 Nhân viên kế toán: (chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp – Mã số: 06.032, theo quy định tại Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính).

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

3.2.2 Nhân viên thiết bị, thí nghiệm (chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị, thí nghiệm - Mã số V.07.07.20, theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục - Đào tạo):

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương.

3.2.3 Nhân viên công nghệ thông tin (chức danh nghề nghiệp *Quản trị viên hệ thống hạng III - Mã số: V.11.06.14*, theo quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông):

a) Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

4. Hình thức tuyển dụng: thực hiện thông qua xét tuyển viên chức.

5. Nội dung xét tuyển: xét tuyển viên chức thực hiện theo 02 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, cụ thể:

* **Đối với vị trí giáo viên:** Người dự tuyển bốc thăm bài dạy và thực hành giảng dạy 01 tiết trên lớp; thời gian thực hành: giáo viên mầm non không quá 35 phút/tiết; giáo viên tiểu học không quá 40 phút/tiết; giáo viên trung học cơ sở không quá 45 phút/tiết.

* **Đối với vị trí nhân viên:**

+ Vị trí nhân viên kế toán; nhân viên thiết bị, thí nghiệm: Phỏng vấn trực tiếp người dự tuyển; thời gian phỏng vấn không quá 30 phút/người;

+ Vị trí nhân viên công nghệ thông tin: thực hành trên máy; thời gian không quá 60 phút/người.

UBND thành phố sẽ có thông báo cụ thể về thời gian bốc thăm bài dạy đối với vị trí giáo viên; phát đề cương ôn tập đối với vị trí nhân viên, sau khi thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2.

- Thang điểm (phỏng vấn, thực hành): 100 điểm.

6. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển (theo quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP):

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con

của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

7. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

7.1 Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

7.2 Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

7.3 Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

8. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

- Người đăng ký tải mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển tại Trang thông tin điện tử của UBND thành phố Vũng Tàu, địa chỉ: <http://vungtau.baria-vungtau.gov.vn>; điền đầy đủ thông tin theo mẫu; nộp trực tiếp tại Phòng Nội vụ thành phố Vũng Tàu hoặc gửi qua đường bưu chính (trường hợp người đăng ký gửi qua đường bưu chính, thời gian hết hạn được xác định theo dấu đóng trên bì thư). Người đăng ký phải ghi rõ địa chỉ Email cá nhân trong Phiếu đăng ký dự tuyển vì UBND thành phố sẽ gửi các thông báo liên quan đến quá trình xét tuyển cho thí sinh theo địa chỉ Email đã cung cấp.

- Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: từ ngày **17/3/2021 đến ngày hết ngày 16/4/2021**, nhận vào các ngày trong tuần, trong giờ hành chính (*trừ ngày Chủ nhật*).

- Địa điểm tiếp nhận: Phòng Nội vụ thành phố Vũng Tàu – địa chỉ: 89 Lý Thường Kiệt, Phường 1, thành phố Vũng Tàu. Điện thoại: 0254.3852768.

Trong quá trình dự tuyển, nếu có vấn đề gì vướng mắc cần hướng dẫn, đề nghị người đăng ký dự tuyển liên hệ Phòng Nội vụ thành phố Vũng Tàu theo địa chỉ tiếp nhận nói trên.

*** Lưu ý:**

- Người đăng ký dự tuyển không phải nộp các hồ sơ có liên quan kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển; Nếu trúng tuyển, UBND thành phố Vũng Tàu sẽ có thông báo cụ thể về việc hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

9. Lệ phí dự tuyển:

Lệ phí xét tuyển thực hiện theo Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; thời gian thu và mức thu cụ thể Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo sau khi có kết quả vòng 1.

10. Việc thông tin số lượng người đã đăng ký dự tuyển và thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển:

Để tạo điều kiện thí sinh được biết, tham khảo và lựa chọn vị trí dự tuyển một cách khách quan nhằm tránh trường hợp thí sinh đăng ký tập trung quá nhiều vào một đơn vị; đồng thời tạo điều kiện cho thí sinh tham gia dự tuyển có nhiều cơ hội trúng tuyển và bảo đảm tuyển đủ viên chức theo chỉ tiêu cần tuyển dụng.

Việc thông tin số lượng người đã đăng ký dự tuyển và thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển, rút Phiếu đăng ký dự tuyển được thực hiện như sau:

a) Việc thông tin số lượng người đã đăng ký dự tuyển vào từng vị trí việc làm cần tuyển dụng: do Phòng Nội vụ cập nhật và niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ ít nhất 03 lần trong thời gian nhận Phiếu đăng ký, trong đó lần cuối cùng là trước ngày kết thúc nhận Phiếu đăng ký dự tuyển 01 ngày.

b) Việc thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển: phải do thí sinh đã đăng ký dự tuyển trực tiếp thực hiện tại nơi nộp Phiếu và thí sinh được thay đổi nguyện vọng tối đa 03 lần trong khoảng thời gian nhận Phiếu dự tuyển theo Thông báo này.

c) Việc rút Phiếu đã đăng ký dự tuyển: phải do thí sinh đã đăng ký dự tuyển trực tiếp thực hiện tại nơi nộp và trong thời gian nhận Phiếu theo Thông báo này; không thực hiện việc cho rút phiếu dự tuyển ngoài thời gian nêu trên.

UBND thành phố Vũng Tàu thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan được biết, thực hiện./.

(kèm theo Bảng phê duyệt nhu cầu ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-SNV ngày 10/3/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh BR-VT;
- Sở Nội vụ tỉnh BR-VT;
- TTr Thành ủy VT;
- TTr UBND TPVT;
- Báo BR-VT;
- UBND các huyện, TP thuộc tỉnh BR-VT;
- Phòng: NV, GD và ĐT, TC-KH TPVT;
- Trang tin điện tử UBND TPVT;
- 66 trường học thuộc UBND TPVT;
- UBND 17 phường, xã thuộc TPVT;
- Lưu: VT, PNV(2)_(Huế).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Hương